

KẾ HOẠCH
Trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2018

Thực hiện Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 19/9/2013 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về Kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước giai đoạn 2014 – 2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch trợ giúp NKT (NKT) trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2018, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ NKT phát huy khả năng của mình đáp ứng nhu cầu bản thân, góp phần tạo điều kiện để NKT vươn lên tham gia bình đẳng vào các hoạt động kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng cộng đồng và xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư về công tác chăm lo cho NKT.

- 100% NKT nặng và NKT đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, được hưởng bảo hiểm y tế và được hỗ trợ mai táng phí khi chết theo quy định. Hộ gia đình đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc NKT đặc biệt nặng và cá nhân, gia đình nhận nuôi dưỡng, chăm sóc NKT đặc biệt nặng thì được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng.

- Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội 100% NKT đặc biệt nặng, không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống.

- Các cơ sở y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện triển khai các dịch vụ phát hiện sớm các khiếm khuyết và dị tật thai nhi; 100% các huyện, thị xã triển khai công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; 60% gia đình có NKT và 30% NKT được tập huấn về chính sách về Luật NKT, bình đẳng giới, kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho NKT.

- 100% học sinh khuyết tật được miễn, giảm học phí; phấn đấu tạo điều kiện 60% trẻ em khuyết tật và NKT được tiếp cận giáo dục dưới mọi hình thức.

- Ít nhất có 40% NKT được tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao vui chơi giải trí.

- 100% các công trình công cộng xây dựng mới, 50% công trình công cộng xây dựng cũ và giao thông công cộng được xây dựng, cải tạo nâng cấp phù hợp với việc tiếp cận sử dụng của NKT.



- 100% NKT có nhu cầu cần hỗ trợ pháp lý được trợ giúp pháp lý miễn phí bằng các hình thức tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng và các hình thức trợ giúp pháp lý khác khi họ có nhu cầu.

II. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tuyên truyền

- Tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Công ước Quốc tế về quyền của NKT, Luật NKT, Kế hoạch trợ giúp NKT; phát hành các loại sản phẩm (tờ rơi, áp phích...) tuyên truyền tại cộng đồng, cơ quan, trường học; phòng, chống và xử lý các hành vi phân biệt đối xử đối với NKT.

- Nêu gương những tập thể, cá nhân tích cực trong công tác trợ giúp NKT và NKT tiêu biểu; phòng, chống phân biệt đối xử với NKT.

- Vận động các tổ chức, cá nhân trợ giúp NKT, giúp NKT xóa bỏ mặc cảm tự ti, phát huy trách nhiệm, hòa nhập cộng đồng; các hoạt động truyền thông đảm bảo NKT có thể tiếp cận được.

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã hằng năm căn cứ dự toán kinh phí tuyên truyền do đơn vị lập đề bố trí cho phù hợp. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi đảm bảo xã hội của các huyện, thị xã và được bố trí trong dự toán chi hằng năm của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã.

2. Thực hiện chính sách bảo trợ xã hội

Tổ chức thực hiện tốt việc xác định dạng tật, mức độ khuyết tật theo quy định đảm bảo đúng đối tượng.

- Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho NKT thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, người bị ảnh hưởng của chất độc hóa học, người mù có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức xét duyệt, chi trả trợ cấp xã hội hằng tháng cho NKT đảm bảo đúng đối tượng, kịp thời và không để sót đối tượng. Điều chỉnh mức trợ cấp xã hội hằng tháng cho NKT phù hợp theo quy định.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp NKT, vận động các cơ quan, tổ chức, cá nhân hảo tâm trợ giúp để nâng cao đời sống cho NKT ngày càng tốt hơn.

- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho NKT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân các ngày NKT Việt Nam (18/4/2018) và Tết Nguyên đán (2018) từ nguồn vận động, tài trợ, mức hỗ trợ cụ thể do UBND tỉnh quyết định.

- NKT được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh được trợ cấp chăm sóc nuôi dưỡng hằng tháng; được mua thẻ bảo hiểm y tế; trợ cấp mai táng phí; cấp thuốc chữa bệnh thông thường; thuốc điều trị ung thư và bệnh nan y; cấp tư trang, vật dụng phục vụ cho sinh hoạt thường ngày và cấp dụng cụ, phương tiện hỗ trợ phục hồi chức năng cho NKT.

3. Hoạt động chăm sóc sức khỏe

- Đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện sớm, kịp thời để giảm thiểu khuyết tật bẩm sinh, tai nạn thương tích và khuyết tật do các nguy cơ khác; tuyên truyền, tư vấn, cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho NKT.

- Rà soát danh sách trẻ em và NKT có nhu cầu phẫu thuật chỉnh hình phục hồi chức năng. Can thiệp sớm, trị liệu tâm lý, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho NKT.

- Tiếp tục đào tạo kỹ thuật viên về chỉnh hình phục hồi chức năng cho NKT, vận động các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hỗ trợ dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng, phương tiện đi lại như xe lăn, xe lắc cho NKT.

- Hướng dẫn kỹ năng sống độc lập cho NKT, đặc biệt quan tâm đến NKT đặc biệt nặng, người khiếm thính, khiếm thị, thiếu năng trí tuệ, tâm thần.

- Việc khám bệnh, chữa bệnh cho NKT đặc biệt nặng và NKT nặng, trẻ em khuyết tật, người cao tuổi khuyết tật, phụ nữ khuyết tật có thai được ưu tiên khám bệnh trước người bệnh khác theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

- Lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe NKT tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và có trách nhiệm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NKT tại nơi cư trú.

4. Trợ giúp giáo dục

- Tiếp tục vận động và tạo điều kiện để NKT nói chung và trẻ em khuyết tật trong độ tuổi, có nhu cầu, có khả năng học văn hóa được đến trường. Phát triển mô hình giáo dục hòa nhập, khuyến khích các tổ chức, cá nhân mở các trường lớp chuyên biệt, học văn hóa kết hợp phục hồi chức năng cho NKT và trẻ khuyết tật.

- Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học hòa nhập và có thể học ở độ tuổi cao hơn so với độ tuổi quy định, được miễn giảm một số môn học hoặc nội dung mà khả năng cá nhân không thể đáp ứng, được miễn giảm học phí khi đi học.

5. Trợ giúp dạy nghề và tạo việc làm

- Thực hiện lồng ghép trong Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, vận động các hội, đoàn thể, cơ sở dạy nghề, các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hỗ trợ cho NKT có nhu cầu, có khả năng được học nghề, được vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội và các nguồn vốn khác.

- Tổ chức lồng ghép các phiên giao dịch giới thiệu việc làm cho NKT, giúp NKT tiếp cận với các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động, được tư vấn học nghề, việc làm phù hợp với khả năng của NKT.

6. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giải trí và du lịch

- Tiếp tục tổ chức các hội thi văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao dành cho NKT, nhân rộng các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tới các địa phương.

- Thực hiện miễn giảm giá vé, giá dịch vụ khi NKT trực tiếp tham gia, sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch tại các cơ sở văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các ngành liên quan chọn cử lực lượng vận động viên NKT tham gia giải thể thao NKT toàn quốc năm 2018.

7. Trợ giúp NKT tiếp cận sử dụng công trình xây dựng và giao thông công cộng, công nghệ thông tin và truyền thông

7.1 Trợ giúp NKT tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng công cộng: Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng khi tham gia ý kiến thiết kế cơ sở, thẩm tra thiết kế, nghiệm thu đưa vào sử dụng các công trình xây dựng công cộng trên địa bàn phải tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về xây dựng hiện hành; đồng thời, phải bảo đảm công năng sử dụng với đặc điểm của NKT.

7.2 Trợ giúp NKT tiếp cận và tham gia giao thông công cộng: Sở Giao thông vận tải thường xuyên kiểm tra các đơn vị kinh doanh vận tải, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng tạo điều kiện để NKT tham gia giao thông công cộng, được sử dụng các phương tiện hỗ trợ hoặc sự trợ giúp tương ứng, được phép mang theo và miễn phí khi mang phương tiện, thiết bị hỗ trợ phù hợp.

7.3 Trợ giúp NKT sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông:

- Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong tình hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin dành cho NKT.

- Đài Phát thanh và Truyền hình có trách nhiệm thực hiện chương trình phát sóng có phụ đề tiếng Việt và ngôn ngữ ký hiệu dành cho NKT theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng, trang tin điện tử, các phần mềm trợ giúp hỗ trợ NKT tiếp cận, cập nhật thông tin sớm, đầy đủ.

8. Trợ giúp pháp lý

- Xây dựng chuyên mục về trợ giúp pháp lý cho NKT trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật và trợ giúp pháp lý cho NKT với các Chương trình, Dự án khác về lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục, dạy nghề.

- Công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý: Biên soạn và phát hành sách, đĩa CD và các ấn phẩm chuyên dụng khác dành cho NKT. Xây dựng và lắp đặt bảng tin, hộp tin, tờ thông tin về trợ giúp pháp lý tại các địa điểm như: trụ sở Hội Bảo trợ Người khuyết - Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo, các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh, dịch vụ và các tổ chức khác của NKT.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề pháp luật về NKT, nghiên cứu xây dựng mô hình trợ giúp pháp lý đặc thù dành cho NKT; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, đánh giá việc thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho NKT.

9. Tập huấn công tác chăm sóc, hỗ trợ NKT

- Tiếp tục phối hợp với Hội Trợ giúp NKT Việt Nam xây dựng chương trình, tập huấn trong lĩnh vực chăm sóc, hỗ trợ NKT.

- Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trong lĩnh vực trợ giúp, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho NKT.

- Tập huấn cho gia đình NKT về chính sách, giới, kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho NKT; tập huấn các kỹ năng sống độc lập, tự hòa nhập cho NKT.

10. Điều phối các hoạt động dự án phi Chính phủ

Tiếp tục phối hợp với Hội trợ giúp NKT Việt Nam thực hiện các hợp phần dự án năm 2018 tại tỉnh Bình Phước.

11. Cập nhật, sử dụng phần mềm quản lý thông tin NKT

Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và ngành Y tế tiếp tục cập nhật biến động, tăng giám thông tin NKT vào phần mềm quản lý thông tin NKT của tỉnh.

12. Công tác kiểm tra, giám sát

- Xây dựng Kế hoạch giám sát của Ban công tác NKT tỉnh về tình hình thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của NKT, Luật NKT và các cơ chế chính sách đối với NKT trên địa bàn một số huyện, thị xã (Ban công tác NKT tỉnh có Kế hoạch cụ thể cho từng đợt giám sát).

- Các sở, ngành tùy theo chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát về tình hình triển khai thực hiện chính sách đối với NKT. Báo cáo UBND tỉnh kết quả sau mỗi đợt kiểm tra, giám sát.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện trong dự toán được giao năm 2018 và các nguồn vận động, tài trợ khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Là cơ quan chủ trì tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về Kế hoạch trợ giúp NKT trong toàn tỉnh; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ về tài chính để thực hiện các hoạt động trợ giúp NKT trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Trung tâm ACDC, Tổ chức VNAH thực hiện các hợp phần của Dự án “Hỗ trợ NKT giai đoạn 2015-2018” và Dự án “Chương trình thực thi chính sách và trị liệu cho NKT giai đoạn 2015-2020” trên địa bàn tỉnh năm 2018.

2. Sở Tài chính: Thực hiện việc cấp phát và quyết toán theo quy định hiện hành.

3. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổ chức VNAH tổ chức thực hiện công tác đào tạo kỹ thuật viên phục hồi chức năng, tổ chức khám sàng lọc cho NKT khuyết tật vận động trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe NKT.

- Thực hiện ưu tiên khám bệnh, chữa bệnh cho NKT đặc biệt nặng và NKT nặng, trẻ em khuyết tật, người cao tuổi khuyết tật, phụ nữ khuyết tật có thai theo quy định của pháp luật.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các trường công lập và ngoài công lập bảo đảm các điều kiện dạy và học phù hợp đối với NKT, không được từ chối tiếp nhận NKT nhập học trái với quy định của pháp luật; thực hiện miễn, giảm học phí cho học sinh là NKT theo quy định.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao dành cho NKT.

6. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ tổ chức, hoạt động của Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo các cấp theo quy định của pháp luật.

7. Sở Xây dựng: Hướng dẫn các đơn vị có liên quan thực hiện các quy chuẩn xây dựng liên quan đến NKT.

8. Sở Giao thông Vận tải: Khuyến khích các đơn vị vận tải đầu tư phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật để NKT tiếp cận, sử dụng.

9. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí trong tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, các trang thông tin điện tử (website), bản tin của cơ quan nhà nước, đoàn thể, doanh nghiệp tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đối với NKT, Luật NKT đến với nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về các hoạt động chăm sóc NKT.

- Thẩm định, cấp phép xuất bản tài liệu tuyên truyền về các nội dung liên quan đến công tác trợ giúp NKT trên địa bàn tỉnh của các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thông tin, báo chí xuất bản liên quan đến thông tin tuyên truyền về công tác trợ giúp NKT trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Tư pháp: Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho NKT theo quy định Luật NKT và Luật Trợ giúp pháp lý.

11. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Vận động xã hội trợ giúp NKT tiếp cận các dịch vụ xã hội, tham gia xây dựng, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật, đề án trợ giúp NKT.

12. Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh, Hội Người mù tỉnh: Căn cứ vào nhiệm vụ của đơn vị mình thực hiện nội dung của Kế hoạch.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã: Căn cứ nội dung Kế hoạch UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể của địa phương thuộc địa bàn quản lý; là đầu mối tổng hợp các kết quả thực hiện ở cơ sở báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/11/2018. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành địa phương báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/12/2018.

Trên đây là Kế hoạch Trợ giúp NKT tỉnh Bình Phước năm 2018; UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- VP CP;
- Cục BHXH (Bộ LĐTBXH);
- TTTU; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- LĐVP, Phòng KGVX, TH;
- Lưu: VT (KH05-18).⁵⁰



Nguyễn Tiến Dũng